

Số: 12 /GTr-CAG

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2023

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế BCTC đã kiểm
toán năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: Công ty Cổ phần Cảng An Giang

2. Mã chứng khoán: CAG

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu
tur Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày
11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận năm 2022 so với năm 2021.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ
phần Cảng An Giang tăng 970 triệu đồng, tỷ lệ tăng 18,28% so năm 2021 (biến động
hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: đồng

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.995.839.709	53.351.062.480	21.644.777.229	40,57
2	Giá vốn hàng bán	57.583.513.914	39.739.413.515	17.844.100.399	44,90
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.412.325.795	13.611.648.965	3.800.676.830	27,92
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.861.657.658	2.637.697.175	223.960.483	8,49
5	Chi phí tài chính	(104.521.535)	9.584.618	(114.106.153)	-
6	Chi phí bán hàng	1.445.714.567	1.260.800.567	184.914.000	14,67
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.960.695.915	8.778.875.224	1.181.820.691	13,46
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.972.094.506	6.200.085.731	2.772.008.775	44,71



Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
9	Thu nhập khác	763	5.963.173	(5.962.410)	(99,99)
10	Chi phí khác	697.068.879	2.200	697.066.679	(697.064.479)
11	Lợi nhuận khác	(697.068.116)	5.960.973	(703.029.089)	(11.793,86)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.275.026.390	6.206.046.704	2.068.979.686	33,34
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.998.124.723	899.296.539	1.098.828.184	122,19
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.276.901.667	5.306.750.165	970.151.502	18,28

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 21.645 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng 17.844 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 3.801 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 224 triệu đồng, chi phí tài chính giảm 115 triệu đồng làm cho lợi nhuận tăng 339 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng 185 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.182 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 1.367 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác giảm 703 triệu đồng ; chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 1.099 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 970 triệu đồng

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2022 so với năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Bùi Thành Hiệp

